

Bản án số: 73/2026/HS-ST
Ngày 29-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thêm;
2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: bà Hồ Thị Hoàng Sa, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Ngô Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1017/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1983, tại **xã T, thành phố Đà Nẵng**; nơi cư trú: **thôn G, xã T, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1944 và bà **Võ Thị C**, sinh năm 1953; bị cáo có vợ đã ly hôn; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 14/2021/HS-ST, chấp hành xong vào ngày 01/8/2022. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh **Huỳnh Xuân Đ**, sinh năm 1992. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: **thôn Q, xã T, thành phố Đà Nẵng.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 12/2025, bị cáo **Nguyễn Văn Q** lập tài khoản Facebook có tên “Hùng Chương”, vào hội nhóm bán pháo hoa để liên hệ đặt mua pháo hoa về sử dụng. Trên hội nhóm bán pháo hoa, bị cáo thỏa thuận đặt mua của người có tài khoản tên “Pháo **Quốc P**” 06 hộp pháo nổ với giá 4.800.000 đồng. Người này hẹn trong vòng 01 tuần sẽ giao hàng. Như đã hẹn, 01 tuần sau, khoảng 20 giờ (ngày không nhớ) người có tài khoản tên “Pháo **Quốc P**” gọi messenger cho bị cáo và bảo đến khu vực lối ra vào đường cao tốc, **thôn Q, xã T, thành phố Đà Nẵng** nhận pháo và đưa tiền. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 92H1-940.72 đến nơi hẹn chờ. Một lúc sau có một người đàn ông (không rõ nhân thân) đi xe máy SH màu trắng (không nhớ biển kiểm soát) đến và đưa cho bị cáo 06 hộp pháo rồi lấy tiền. Bị cáo đem 06 hộp pháo cất giấu vào khu vực hầm chui cao tốc rồi về. Đến khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/01/2026, bị cáo **Q** đến khu vực hầm chui cao tốc chờ pháo. Trên đường về đến khu vực **thôn Q, xã T**, bị tổ công tác **Công an xã T** phát hiện, lập biên bản quả tang, thu giữ 01 thùng giấy bên trong có 06 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước (17x17x10) cm, bên ngoài bọc giấy màu, bên trong có 49 vật hình trụ tròn bọc giấy liên kết với nhau.

Tại kết luận giám định số: 187/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 06 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước (17x17x10) cm, bên ngoài bọc giấy màu, bên trong có 49 ống giấy hình trụ tròn liên kết với nhau thu giữ của bị cáo **Q** gửi giám định đều là pháo nổ (dạng pháo hoa nổ), có tổng khối lượng 8,8 kg.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 8,4 kg pháo nổ (dạng pháo hoa nổ) còn lại sau giám định.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Q** tội “Tàng trữ hàng cấm” theo khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Về hình phạt: căn cứ 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** số tiền từ 50-60 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: tịch thu tiêu hủy: 8,4 kg pháo nổ (dạng pháo hoa nổ) còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được chăm sóc cha mẹ già và hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng cuối tháng 12/2025, bị cáo Q có hành vi mua của một người (không rõ nhân thân lai lịch) 06 hộp pháo nổ (dạng pháo hoa nổ), có tổng khối lượng 8,8 kg rồi cất giấu tại khu vực hầm chui cao tốc thôn Q, xã T, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/01/2026, bị cáo Q đến khu vực hầm chui cao tốc chở pháo đem về nhà cất giấu. Trên đường về đến khu vực thôn Q, xã T, bị cáo bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang. Pháo hoa nổ là pháo nổ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 137/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về “Quản lý, sử dụng pháo”.

Do đó, Cáo trạng số 33/CT-VKSDNNG-KV ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ pháo nổ là vi phạm pháp luật và việc sử dụng pháo nổ có thể gây ra nhiều nguy hiểm, thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng hoá, tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: ngày 14/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 14/2021/HS-ST, chấp hành xong vào ngày 01/8/2022.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có mẹ bị khuyết tật nặng và ba già yếu, bị cáo ly hôn và theo quyết định ly hôn, bị cáo nuôi một con sinh năm 2012. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo: vào ngày 01/8/2022, bị cáo chấp hành xong 09 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 14/2021/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để răn đe, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Hơn nữa, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nhất thiết phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán pháo nổ cho bị cáo: quá trình điều tra bị cáo Q khai sử dụng tài khoản facebook có tên “Hùng Chương” để liên hệ mua pháo nổ. Sau khi nhận pháo, bị cáo đăng xuất tài khoản, không còn liên lạc và điện thoại của bị cáo bị mất nên không nhớ thông tin của tài khoản nên không có cơ sở để xác minh, điều tra xử lý.

Đối với anh **Huỳnh Xuân Đ**: anh **Đ** cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát: 92H1-940.72 để sử dụng đi lại. Trong thời gian sử dụng, bị cáo dùng vào việc bất hợp pháp, anh **Đ** không biết nên không xử lý. Cơ quan CSĐT cũng đã ra quyết định trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 92H1-940.72 cho anh **Đ** quản lý sử dụng.

[8]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 8,4 kg pháo nổ (dạng pháo hoa nổ) còn lại sau giám định.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 292, 293, 299, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 7 Nghị định số 137/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về “*Quản lý, sử dụng pháo*”; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn Q** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) hộp pháo nổ có khối lượng 8,4 kg (mẫu vật sau giám định).

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Cơ quan điều tra công an thành phố Đ)

3. Về án phí: bị cáo **Nguyễn Văn Q** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29-6-2026). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT về hình sự;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng PV06 Công an TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Loan



Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA